

Số: 3004/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 549/TTr-SKHĐT ngày 26/11/2021 và ý kiến thống nhất của các đồng chí thành viên UBND tỉnh tại phiên họp thứ năm, UBND tỉnh khóa XV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Sơn La với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thống nhất hành động của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của nhân dân về xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ phát triển khu vực dịch vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo sự quản lý, điều hành tập trung của UBND các cấp, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo thực hiện các mục tiêu chung về phát triển khu vực dịch vụ và phù hợp với các điều kiện thực tế của tỉnh. Phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành và địa phương.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm phát triển

Phát triển khu vực dịch vụ theo hướng phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và lợi thế đặc trưng của tỉnh để đưa khu vực dịch vụ trở thành khu vực kinh tế quan trọng, đóng góp tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Phát triển dịch vụ đa dạng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu, hướng tới cung cấp dịch vụ chất lượng cao, khẳng định thương hiệu, tính hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Phát triển khu vực dịch vụ trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

Phát triển các ngành dịch vụ đảm bảo phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế, có khả năng tự chủ và thích ứng linh hoạt trước ảnh hưởng tiêu cực từ các cuộc khủng hoảng lớn về kinh tế, thiên tai, dịch bệnh. Tập trung huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư, phát triển dịch vụ; ưu tiên phát triển một số ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khu vực dịch vụ trở thành khu vực quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nền kinh tế với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ thời kỳ 2021-2030 đạt khoảng 7,5-8,5% cao hơn tăng trưởng chung của tỉnh. Đến năm 2030, tỷ trọng của khu vực dịch vụ chiếm khoảng 45% cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ thời kỳ 2030-2050 tiếp tục duy trì ở mức cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của tỉnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH DỊCH VỤ

1. Định hướng phát triển các ngành dịch vụ ưu tiên

1.1. Dịch vụ du lịch

Phát huy tiềm năng lợi thế về du lịch, bản sắc văn hóa, sản vật địa phương đưa du lịch Sơn La trở thành điểm đến an toàn hấp dẫn vùng Tây Bắc, xây dựng sản phẩm du lịch độc đáo khác biệt, chuyên nghiệp, đẳng cấp quốc tế. Phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, trong đó lấy Khu du lịch Mộc Châu; Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La làm động lực cho phát triển các khu, điểm du lịch khác. Phấn đấu đến năm 2025 du lịch Sơn La thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Phát triển các loại hình du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng cao dựa trên tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch thể thao khám phá, du lịch nghỉ dưỡng... để phát huy thế mạnh các giá trị tài nguyên du lịch của tỉnh và tạo sản phẩm du lịch khác biệt, chuyên nghiệp, đẳng cấp, có giá trị gia tăng cao.

Phát triển du lịch phải đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng và các trung tâm du lịch lớn như thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh và các tỉnh Bắc Lào... nhằm tạo nên những sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế. Phát triển đồng thời du lịch quốc tế và du lịch nội địa trong đó lấy du lịch nội địa làm nền tảng, mở rộng thị trường quốc tế.

1.2. Dịch vụ logistics và vận tải

Từng bước phát triển dịch vụ logistics thành một ngành dịch vụ đem lại giá trị gia tăng cao, gắn dịch vụ logistics với phát triển sản xuất hàng hóa, xuất nhập khẩu và thương mại nội địa. Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh lành mạnh, phát huy thế mạnh của từng phương thức vận tải và phát triển vận tải đa phương thức; ứng dụng các công nghệ vận tải tiên tiến để hỗ trợ hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa, giảm chi phí logistics của nền kinh tế trong điều kiện hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tăng cường quản lý nhà nước, đổi mới và tạo môi trường pháp lý đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả cao, đảm bảo các điều kiện cần thiết đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào kinh doanh vận tải, phát triển dịch vụ logistics. Đẩy mạnh việc thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng logistics. Hỗ trợ các đơn vị logistics và vận tải để phát triển cả chất lượng, số lượng, nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong quản lý - kinh doanh, đủ năng lực cạnh tranh ở thị trường trong nước và khu vực.

1.3. Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông

Phát triển các dịch vụ thông tin và truyền thông trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

Kết hợp giữa phát triển ngành dịch vụ thông tin và truyền thông lan tỏa tới các ngành dịch vụ khác để tạo ra nhiều không gian mới thúc đẩy sự phát triển chung của các dịch vụ khác như thương mại, du lịch, giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng, ...

Phát triển dịch vụ internet di động 5G và các thế hệ tiếp theo. Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công.

1.4. Dịch vụ tài chính – ngân hàng

Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính - ngân hàng theo hướng đổi mới quy trình, thủ tục và tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin. Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với hội nhập thị trường tài chính.

Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển dần từ mô hình kinh doanh truyền thông sang mô hình kinh doanh số. Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích mở rộng mạng lưới ngân hàng, phát triển mạnh các dịch vụ ngân hàng hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý và kinh doanh tiền tệ trong xu thế hội nhập.

Tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, trong đó tập trung đầu tư tín dụng đối với những lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, các công trình/dự án trọng tâm của tỉnh, các chương trình tín dụng chính sách, tín dụng đầu tư.

2. Định hướng phát triển các ngành dịch vụ khác

2.1. Dịch vụ khoa học và công nghệ

- Đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

+ Áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trở thành một yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh; là công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì các chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, thương mại.

+ Phát triển hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp, dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường để tạo sự chuyển biến về số lượng và chất lượng của các dịch vụ này. Triển khai thực hiện các quy định liên quan hàng rào kỹ thuật trong thương mại phục vụ xuất khẩu.

+ Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, trước hết tập trung vào các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lớn, chủ lực của tỉnh.

- Đối với lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học và công nghệ:

+ Phát triển mạnh mẽ dịch vụ cung cấp, tổng hợp, phân tích thông tin, số liệu thống kê khoa học và công nghệ bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản lý, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh.

+ Kết nối triển khai các dự án của hệ tri thức việt số hóa tại địa phương nhằm phát triển hệ tri thức việt số hóa để thiết lập hạ tầng nền tảng, dữ liệu lớn, chia sẻ dữ liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số quốc gia, tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Tham gia phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ quốc gia theo hướng hiện đại, đa dạng hóa.

- Khuyến khích phát triển mạng lưới các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ.

2.2. Dịch vụ phân phối

- Phát triển dịch vụ phân phối truyền thống:

+ Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ cùng với việc hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới nội dung phương thức quản lý kinh doanh cho từng loại hình thương mại truyền thống trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực, chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu lưu chuyển hàng hóa từ các cơ sở sản xuất đến người tiêu dùng, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động phân phối bán lẻ nhằm đảm bảo sự phát triển cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế tham gia thị trường phân phối.

- Phát triển dịch vụ thương mại điện tử: Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng các giải pháp công nghệ số và các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến như: công nghệ thẻ thông minh, công nghệ Blockchain, công nghệ nhận dạng đối tượng, mã vạch,... vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước.

2.3. Dịch vụ y tế

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ từ tỉnh tới cơ sở. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh đạt trên 90%. Đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở y tế công lập, kết hợp với đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển hệ thống y tế ngoài công lập.

Thực hiện đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, phát triển dịch vụ du lịch khám chữa bệnh, một số lĩnh vực y học chất lượng cao, y học mũi nhọn phù hợp với điều kiện và khả năng của tỉnh; hình thành các cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân và thu hút khách du lịch.

Đẩy mạnh, khuyến khích phát triển y tế tư nhân, không phân biệt y tế công lập và y tế tư nhân; tăng tỷ trọng giường bệnh của khu vực tư nhân; tăng các dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định, đạt chuẩn do khu vực tư nhân cung cấp.

Tăng khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh các cấp và hệ thống đánh giá phản hồi của người dân; ban hành và thực hiện các quy trình chuyên môn. Thực hiện việc quản lý sức khỏe đến từng người dân để mọi người được theo dõi, tư vấn, khám sức khỏe ít nhất 01 lần/năm.

2.4. Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các loại hình dịch vụ mà doanh nghiệp Việt Nam sử dụng nhiều như: dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ kế toán - kiểm toán và các loại hình dịch vụ tương đối mới như tư vấn về quản trị nhân sự, dịch vụ thu tiền cung cấp hóa đơn...

Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các loại dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Chú trọng cung ứng dịch vụ hỗ trợ kinh doanh không chỉ cho khu vực đô thị, mà cho cả khu vực miền núi, nhất là các dịch vụ hỗ trợ thiết yếu như dịch vụ thương mại, dịch vụ tài chính, cung ứng vật tư, kỹ thuật nông nghiệp...

Phát triển hệ thống các doanh nghiệp hỗ trợ kinh doanh theo hướng xã hội hóa, thị trường hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập của doanh nghiệp. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

2.5. Dịch vụ giáo dục và đào tạo

Nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo để từng bước nâng cao tổng thể chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học.

Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với điều kiện đảm bảo chất lượng; đồng thời tăng cường chất lượng giáo dục phù hợp với mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và Cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, từng bước hiện đại, xây dựng nền giáo dục mở theo hướng xã hội học tập.

IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH DỊCH VỤ

1. Giải pháp phát triển các ngành dịch vụ ưu tiên

1.1. Dịch vụ du lịch

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kết luận số 94-KL/TU ngày 23/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ phục vụ phát triển khu lịch, bao gồm hạ tầng giao thông kết nối công nghệ thông tin tại các khu vực động lực phát triển du lịch, khu du lịch quốc gia và khu vực có tiềm năng du lịch. Triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển du lịch; tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết hợp tác phát triển du lịch trong và ngoài nước. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành du lịch, phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, bảo đảm về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Tập trung các nguồn lực xây dựng phát triển khu du lịch Quốc gia Mộc Châu được công nhận vào năm 2025; định hướng phát triển vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành khu du lịch quốc gia; đến năm 2025 tỉnh Sơn La có 30 sản phẩm khu, điểm, bản du lịch độc đáo, chuyên nghiệp đủ điều kiện được công nhận theo Luật Du lịch.

Tiếp tục triển khai thực hiện các Quy hoạch phát triển du lịch đã được phê duyệt. Tích hợp Quy hoạch phát triển du lịch vào quy hoạch phát triển kinh tế -

xã hội của tỉnh đến 2030 và tầm nhìn 2045. Xây dựng cơ chế, chính sách và tạo môi trường pháp lý thuận lợi để khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đảm bảo chất lượng, hiện đại, tiện nghi, đồng bộ đáp ứng nhu cầu của khách khu lịch; bảo tồn, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và tài nguyên du lịch khác để phát triển du lịch; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch đảm bảo chất lượng, số lượng, cơ cấu ngành và trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch và hội nhập quốc tế.

Đổi mới công tác quảng bá xúc tiến, áp dụng công nghệ 4.0, phát triển du lịch thông minh, hình thành các tour du lịch mới, phát triển thị trường trong nước và quốc tế; tổ chức các sự kiện du lịch để giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm văn hóa và sản vật địa phương thu hút khách du lịch. Tập trung thu hút có lựa chọn các phân khúc thị trường khách du lịch có khả năng chi trả cao và lưu trú dài ngày theo hướng chuyên nghiệp, nhằm vào thị trường mục tiêu, lấy sản phẩm di lịch và thương hiệu du lịch là trọng tâm. Phát triển mạnh thị trường du lịch nội địa, chú trọng thị trường khách nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, nghỉ cuối tuần và mua sắm; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch thông minh kết hợp với du lịch nông thông trên nền tảng phát triển nông nghiệp gắn với phát triển mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trong xây dựng nông thôn mới, trồng rừng phong cảnh.

1.2. Dịch vụ logistics và vận tải

Thường xuyên rà soát các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện thể chế, cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực logistics và vận tải để có những đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp cho phát triển dịch vụ logistics và thị trường vận tải; khuyến khích tối đa các thành phần kinh tế tham gia dịch vụ logistics và kinh doanh vận tải; phát triển vận tải đa phương thức, vận tải hàng hóa qua biên giới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Rà soát quy hoạch, kế hoạch, đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics; đảm bảo quy hoạch, kế hoạch về giao thông vận tải phù hợp với chiến lược, quy hoạch về sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện tốt công tác quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng: hệ thống cầu, đường, kho, bến bãi, phương tiện vận chuyển cũng như các trang thiết bị phục vụ giao, nhận vận chuyển...

Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh (*Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, tuyến tránh thành phố Sơn La, Sân bay Nà Sản*) nhằm liên kết giữa các vùng, thúc đẩy phát triển các phương thức vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics. Khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp vận tải có quy mô lớn hoạt động vận tải và cung ứng dịch vụ logistics; phát triển hoàn chỉnh hệ thống kho, bãi, cảng, bến thủy nội địa.

Phát triển hoạt động vận tải qua biên giới: Tiếp tục thực hiện các Hiệp định song phương và đa phương về vận tải bằng các phương tiện giao thông; áp dụng cơ chế một cửa cho tất cả các thủ tục liên quan đến người, phương tiện và hàng hóa xuất nhập cảnh, quá cảnh.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong các lĩnh vực hoạt động giao thông vận tải, dịch vụ logistics. Đào tạo, nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực logistics và vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho địa phương và doanh nghiệp trong quá trình áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của đơn vị.

1.3. Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước; phát triển nền tảng quản lý, điều hành và phân phối mạng lưới Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, nông nghiệp, điện, nước, đô thị... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và chuyển đổi phương thức hoạt động của các ngành dịch vụ, trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data) và điện toán đám mây (Cloud computing) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường; đặc biệt ưu tiên doanh nghiệp mới tham gia phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng sử dụng chung, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động.

1.4. Dịch vụ tài chính – ngân hàng

Tuyên truyền rộng rãi chủ trương về phát triển khu vực dịch vụ trở thành khu vực quan trọng trong cơ cấu kinh tế đến doanh nghiệp, tổ chức và người dân trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển.

Các Sở, ban, ngành đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực công, hành chính công, phát triển thanh toán điện

từ phục vụ thương mại điện tử. Tăng cường chất lượng công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh toán, trung gian thanh toán, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành tài chính - ngân hàng, chú trọng đào tạo theo hướng tiếp cận ứng dụng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để từng bước đổi mới hoạt động của ngành theo hướng hiện đại hóa.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và các kênh cung ứng, trong đó: (i) Mở rộng hợp lý mạng lưới kênh truyền thống kết hợp đẩy mạnh phát triển các kênh giao dịch ngân hàng hiện đại phù hợp với xu thế phát triển ngân hàng số, chuyển đổi số như mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử (eKYC), phát hành thẻ thanh toán bằng phương thức điện tử, thanh toán qua mã phản hồi nhanh (QR code)...; (ii) Phát triển mô hình đại lý nhằm mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ ngân hàng đến từng người dân ở vùng chưa hoặc ít có dịch vụ ngân hàng; (iii) Khuyến khích phát triển các dịch vụ tài chính cơ bản cung cấp qua mạng lưới bưu chính công cộng theo quy định của pháp luật; (iv) Cải tiến và đổi mới quy trình, thủ tục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm thời gian, chi phí, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng; (v) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, các phương thức thanh toán mới và dịch vụ gia tăng trên nền tảng công nghệ hiện đại.

Mở rộng mạng lưới điểm chấp nhận thanh toán điện tử (siêu thị, khách sạn, nhà hàng, cửa hàng tạp hóa, ...) đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt một cách toàn diện. Đẩy mạnh công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu hoạt động thông tin của NHNN và thực hiện các cam kết quốc tế về các phương thức thanh toán điện tử như ngân hàng trực tuyến, thanh toán qua Internet, điện thoại di động...; áp dụng các biện pháp an ninh, bảo mật mới, tiên tiến phù hợp với xu hướng thanh toán trên thế giới, đảm bảo thanh toán nhanh chóng, an ninh an toàn, tiện lợi và có chi phí hợp lý; nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Giải pháp phát triển các ngành dịch vụ khác

2.1. Dịch vụ khoa học và công nghệ

- Đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

+ Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp để đầu tư nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Định hướng và khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và công nghệ đo lường chính xác vào trong sản xuất kinh doanh.

+ Tạo điều kiện thuận lợi, đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và đo lường chính xác; tiếp cận các dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường chất lượng thông qua việc điều tra, đánh giá nhu cầu được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại các doanh nghiệp, qua đó, tổ chức kết nối cung cầu.

+ Tổ chức các hoạt động cho các doanh nghiệp tham gia các sự kiện trình diễn kết nối cung - cầu trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Khuyến khích khu vực tư nhân xây dựng cơ sở nghiên cứu về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, cung ứng dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

+ Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho hoạt động dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tăng cường phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. Tư vấn đăng ký mã số, mã vạch theo phân công, phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện quản lý Nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

- Đối với lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học và công nghệ:

+ Tham gia cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương, bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất tham gia khai thác, duy trì và phát triển Mạng nghiên cứu và Đào tạo Việt Nam (VinaREN) và các mạng thông tin khoa học và công nghệ khác; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

+ Quản lý, xây dựng và phát triển các nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học và công nghệ.

+ Tổ chức hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ in ấn, số hóa tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ. Khuyến khích khu vực tư nhân xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ; các trung tâm đổi mới sáng tạo và cung ứng dịch vụ khoa học và công nghệ; thành lập một số tổ chức khoa học và công nghệ tiên tiến có vốn nước ngoài khi có điều kiện.

2.2. Dịch vụ phân phối

- Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, phát triển hạ tầng thương mại theo hướng tạo đồng bộ, thuận lợi cho phát triển các loại hình kết cấu thương mại, đặc biệt tại khu vực nông thôn.

- Khuyến khích doanh nghiệp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh.

- Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp bán lẻ với các nhà sản xuất trong việc tạo nguồn hàng sản xuất trong nước với giá cả cạnh tranh, bảo đảm đủ tiêu chuẩn chất lượng có thể thỏa mãn nhu cầu mua sắm tiêu dùng đa dạng và ngày càng cao để cung ứng cho các cơ sở bán lẻ nhằm giảm sự phụ thuộc vào hàng cùng loại nhập khẩu.

- Xây dựng, phát triển các chuỗi giá trị, trong đó tập trung vào hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa, tập trung trước hết vào các chuỗi cung ứng hàng nông sản thực phẩm thiết yếu của thị trường nội địa.

- Khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp phân phối, logistics; thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử trong việc truy xuất nguồn hàng vào hệ thống hạ tầng thương mại như siêu thị, chợ.

2.3. Dịch vụ y tế

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế:

+ Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đặc biệt là tại tuyến y tế cơ sở; kiện toàn và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng từ tỉnh đến huyện. Tăng cường quản lý, theo dõi, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người dân. Triển khai và mở rộng mô hình quản lý sức khỏe người dân bằng số điện tử; quản lý các bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã theo nguyên lý y học gia đình.

+ Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, ứng phó kịp thời với các vấn đề khẩn cấp, sự cố môi trường, đảm bảo an ninh y tế. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Phát triển mạnh y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại. Đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh Lao. Củng cố hệ thống tiêm chủng, tăng số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng theo lộ trình của Bộ Y tế.

- Phát triển mạng lưới y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực y tế; bảo đảm trên 90% số xã có bác sỹ làm việc; trên 95% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế vào năm 2030.

- Tập trung đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế luôn tâm huyết, trách nhiệm, có trình độ, năng lực chuyên môn, tay nghề cao, có khả năng ứng dụng công nghệ tiến tiến, hiện đại. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, sắp xếp, bố trí nhân lực y tế phù hợp về số lượng, chất lượng, cơ cấu theo quy định. Phát triển đội ngũ nhân viên y tế thôn bản; chú trọng đào tạo cho các bà đỡ dân gian tại các thôn bản vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe, vận hành bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế,

khám, chữa bệnh từ xa giữa các cơ sở y tế trong tỉnh với các bệnh viện Trung ương; nâng cao hiệu quả đảm bảo an toàn, an ninh mạng tại các cơ sở y tế.

- Thực hiện thu hút tuyến dụng cán bộ, y bác sỹ chất lượng cao vào làm việc tại các cơ sở y tế, đáp ứng quy mô khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Chú trọng tạo nguồn cán bộ y tế người dân tộc thiểu số kết hợp với luân chuyển có thời hạn đối với y, bác sỹ ở tuyến trên về tăng cường cho cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng y tế cơ sở. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ thầy thuốc. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát huy tối đa trang thiết bị y tế hiện đại; đào tạo theo nhu cầu sử dụng của đơn vị, theo đặt hàng từng lĩnh vực.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tất cả các nguồn lực đầu tư của xã hội cho lĩnh vực y tế, giảm gánh nặng đầu tư từ ngân sách nhà nước, khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển hệ thống y tế ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe; tạo môi trường cạnh tranh, bình đẳng giữa các cơ sở y tế công lập và tư nhân để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

2.4. Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

Khuyến khích các hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ hỗ trợ kinh doanh để góp phần đẩy nhanh việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp, các ngành hàng.

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân trong thực hiện các thủ tục đầu tư, thực hiện dự án. Triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng thời kỳ. Thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) của tỉnh.

2.5. Dịch vụ giáo dục và đào tạo

Rà soát, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp; triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo và ứng dụng các mô hình giáo dục, đào tạo mới trên nền tảng công nghệ thông tin như trên internet, thiết bị di động, khuyến khích các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục, đào tạo để đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực, nhất là trong các ngành có nhu cầu cao.

Xây dựng chính sách đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn ngân sách nhà nước với các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn tài trợ quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố:

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu của Chương trình hành động này với các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Thu hút nguồn lực đầu tư vào các ngành dịch vụ; chủ trì tham mưu thực hiện các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

- Định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Chương trình hành động; báo cáo sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện, lồng ghép các nội dung Chương trình hành động vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Cụ thể:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ phân phối, thương mại điện tử, logistics.

- Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai các nội dung phát triển trong các lĩnh vực chuyên ngành dịch vụ tài chính và ngân hàng.

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ logistics và vận tải.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện lĩnh vực dịch vụ du lịch.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan thực hiện lĩnh vực dịch vụ khoa học - công nghệ.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện lĩnh vực dịch vụ công nghệ thông tin - truyền thông và nền tảng công nghệ số cho phát triển các ngành dịch vụ khác.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện lĩnh vực dịch vụ giáo dục đào tạo cung cấp nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực dịch vụ khác.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện lĩnh vực dịch vụ dạy nghề, cung cấp nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực dịch vụ khác.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện lĩnh vực dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe.

- Các sở, ngành khác phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Sơn La, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an toàn, an ninh quốc gia và hội nhập hiệu quả trong lĩnh vực dịch vụ.

- UBND các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động này với các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

3. Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động này trong các ngành, lĩnh vực dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh (LĐ, CV, TT thông tin);
- Lưu: VT, TH (V.Hải).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh